

VUI HỌC TOÁN

TOÁN 3

LỚP THẦY SĨ

THỬ THÁCH TUẦN 31

Tên bài: Nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số  
Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số

**Câu 1** Kết quả của phép tính  $25\ 017 \times 3$  là:

- A. 75 051      B. 65 031      C. 65 051      D. 75 031

**Câu 2** Thương của  $60\ 750$  và  $5$  là:

- A. 11 250      B. 11 052      C. 12 150      D. 12 510

**Câu 3** Giá trị của biểu thức  $24\ 968 : 8 \times 3$  là:

- A. 9 613      B. 9 363      C. 3 124      D. 6 451

**Câu 4** Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

- A.  $4\ 113 \times 5$       B.  $84\ 696 : 6$       C.  $27\ 260 \times 3$       D.  $92\ 876 : 4$

**Câu 5** Mẹ đi chợ mua của cô Hà 2 túm vải thiều, mỗi túm cân nặng 3 kg. Một ki-lô-gam vải thiều có giá 16 000 đồng. Số tiền mẹ cần trả cho cô Hà là:

- A. 48 000 đồng      B. 86 000 đồng      C. 96 000 đồng      D. 38 000 đồng

**Câu 6** Một xưởng sản xuất nước mắm đã sản xuất được 12 870 l nước mắm. Số nước mắm này sẽ được đóng vào các can 3 l. Để đóng hết số nước mắm đó, xưởng sản xuất cần số can là:

- A. 2 490 can      B. 4 920 can      C. 4 290 can      D. 4 092 can

II. Phần tự luận.

**Bài 1** Đặt tính rồi tính.

|                                                                          |                                                                          |                                                                          |                                                                          |                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 19 346                                                                   | 32 814                                                                   | 21 805                                                                   | 17 061                                                                   | 15 104                                                                   |
| x                                                                        | x                                                                        | x                                                                        | x                                                                        | x                                                                        |
| 2                                                                        | 3                                                                        | 4                                                                        | 5                                                                        | 6                                                                        |
| <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 40px;"></div> | <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 40px;"></div> | <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 40px;"></div> | <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 40px;"></div> | <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 40px;"></div> |

**Bài 2** Đặt tính rồi tính.

$12\ 007 \times 8$

|          |   |   |   |   |
|----------|---|---|---|---|
| 1        | 2 | 0 | 0 | 7 |
| $\times$ |   |   |   |   |
|          |   |   |   | 8 |
| <hr/>    |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |

$23\ 124 \times 4$

|          |   |   |   |   |
|----------|---|---|---|---|
| 2        | 3 | 1 | 2 | 4 |
| $\times$ |   |   |   |   |
|          |   |   |   | 4 |
| <hr/>    |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |

$30\ 627 \times 3$

|          |   |   |   |   |
|----------|---|---|---|---|
| 3        | 0 | 6 | 2 | 7 |
| $\times$ |   |   |   |   |
|          |   |   |   | 3 |
| <hr/>    |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |

$13\ 120 \times 7$

|          |   |   |   |   |
|----------|---|---|---|---|
| 1        | 3 | 1 | 2 | 0 |
| $\times$ |   |   |   |   |
|          |   |   |   | 7 |
| <hr/>    |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |
|          |   |   |   |   |

**Bài 3** Đặt tính rồi tính.

$12\ 154 : 3$

|       |   |   |   |   |
|-------|---|---|---|---|
| 1     | 2 | 1 | 5 | 4 |
|       |   |   |   | 3 |
| <hr/> |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |

$68\ 456 : 4$

|       |   |   |   |   |
|-------|---|---|---|---|
| 6     | 8 | 4 | 5 | 6 |
|       |   |   |   | 4 |
| <hr/> |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |

$23\ 812 : 7$

|       |   |   |   |   |
|-------|---|---|---|---|
| 2     | 3 | 8 | 1 | 2 |
|       |   |   |   | 7 |
| <hr/> |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |

$70\ 585 : 5$

|       |   |   |   |   |
|-------|---|---|---|---|
| 7     | 0 | 5 | 8 | 5 |
|       |   |   |   | 5 |
| <hr/> |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |
|       |   |   |   |   |

**Bài 4** Tính giá trị của biểu thức.

$(12\ 000 + 18\ 000) : 3$

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

$78\ 536 - 12\ 318 \times 4$

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**Bài 5**  $>$ ;  $<$ ;  $=$  ?

$12\ 000 : 3$ 

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

 $20\ 000 : 5$

$32\ 000 \times 2$ 

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

 $16\ 000 \times 5$

$98\ 742 : 3$ 

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

 $16\ 435 \times 2$

$15\ 070 \times 2$ 

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

 $90\ 420 : 3$

**Bài 6**

Hoa có 4 tờ tiền loại 20 000 đồng. Hoa muốn mua vài quyển vở ô ly nhưng số tiền hiện có chỉ đủ cho Hoa mua 5 quyển. Hỏi mỗi quyển vở ô ly đó có giá bao nhiêu tiền?

*Bài giải*

- A. Số tiền mỗi quyển vở ô ly đó có giá là: 13 000 đồng
- B. Số tiền mỗi quyển vở ô ly đó có giá là: 14 000 đồng
- C. Số tiền mỗi quyển vở ô ly đó có giá là: 15 000 đồng
- D. Số tiền mỗi quyển vở ô ly đó có giá là: 16 000 đồng

**Bài 7**

Cô Tâm vừa nhập về cửa hàng 5 xe tải gạo, mỗi xe chở 3 500 kg gạo. Toàn bộ số gạo này được nhân viên trong cửa hàng của cô Tâm đóng thành từng túi, mỗi túi đựng 7 kg gạo. Hỏi cửa hàng cô Tâm đóng được bao nhiêu túi gạo?

*Bài giải*

- A. Số túi gạo cửa hàng cô Tâm đóng là: 2 500 túi
- B. Số túi gạo cửa hàng cô Tâm đóng là: 2 600 túi
- C. Số túi gạo cửa hàng cô Tâm đóng là: 2 700 túi
- D. Số túi gạo cửa hàng cô Tâm đóng là: 2 800 túi

**Bài 8**

Số?

$$\begin{array}{r}
 \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline & & 0 & 8 \\ \hline \end{array} \\
 \times \quad \begin{array}{|c|} \hline \\ \hline \end{array} \\
 \hline
 \begin{array}{|c|c|c|c|c|} \hline & 1 & 9 & 5 & 6 \\ \hline \end{array}
 \end{array}$$

$$\begin{array}{r}
 \begin{array}{|c|c|c|c|c|} \hline & & & & \\ \hline \end{array} \\
 \times \quad \begin{array}{|c|} \hline 9 \\ \hline \end{array} \\
 \hline
 \begin{array}{|c|c|c|c|c|} \hline & 4 & 5 & 6 & 3 \\ \hline \end{array}
 \end{array}$$

